ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (DỰ KIẾN)
HỌC KÌ: I NĂM HỌC: 2026 - 2027
(Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
1	DTS245D140212015	Nguyễn Thị Phương Loan	SP Hóa học K59	Hóa học	3,70	Tốt		1.950.000		1.950.000	
2	DTS245D140212013	Lê Phương Linh	SP Hóa học K59	Hóa học	3,59	Tốt		1.950.000		1.950.000	
3	DTS245D140212003	Nguyễn Văn Chiến	SP Hóa học K59	Hóa học	3,50	Xuất sắc		1.950.000		1.950.000	
4	DTS235D140212016	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	SP Hóa học K58	Hóa học	3,50	Xuất sắc		1.950.000		1.950.000	
5	DTS255D140212005	Phạm Minh Hậu	SP Hoá học K60	Hóa học	3,47	Xuất sắc		1.950.000		1.950.000	
6	DTS267140212044	Phùng Ngọc Linh	SP Hoá học K61A2	Hóa học	27,00		2.150.000			2.150.000	
7	DTS267140212019	Nghiêm Thúy Hà	SP Hoá học K61A1	Hóa học	26,75			1.950.000		1.950.000	
8	DTS267140212005	Lê Thị Chi	SP Hoá học K61A1	Hóa học	26,75			1.950.000		1.950.000	
9	DTS267140212042	Nguyễn Phương Linh	SP Hoá học K61A2	Hóa học	26,50			1.950.000		1.950.000	
10	DTS267140212090	Lê Thị Vân	SP Hoá học K61A2	Hóa học	26,50			1.950.000		1.950.000	
11	DTS267140212082	Nguyễn Thu Thủy	SP Hoá học K61A2	Hóa học	26,25			1.950.000		1.950.000	
12	DTS245D140249021	Nông Thị Vân Ly	SP Lịch sử - Địa lý K59	Địa lý	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
13	DTS235D140219023	Vàng Thị Ngoan	SP Địa lý K58	Địa lý	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
14	DTS245D140219016	Ma Thị Thu Trang	SP Địa lý K59	Địa lý	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
15	DTS235D140219031	Hà Tố Uyên	SP Địa lý K58	Địa lý	3,90	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
16	DTS235D140219013	Phạm Ngọc Huyền	SP Địa lý K58	Địa lý	3,90	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
17	DTS235D140219002	Phù Quỳnh Diễm	SP Địa lý K58	Địa lý	3,90	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
18	DTS235D140249046	Hoàng Thị Cẩm Ly	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
19	DTS245D140249005	Nông Thanh Chức	SP Lịch sử - Địa lý K59	Địa lý	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
20	DTS235D140219009	Cầm Lệ Hảo	SP Địa lý K58	Địa lý	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
21	DTS235D140219004	Lục Thị Mỹ Dung	SP Địa lý K58	Địa lý	3,77	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
22	DTS255D140219038	Nguyễn Bảo Ngọc	SP Địa lý K60A2	Địa lý	3,72	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
23	DTS245D140249032	Vì Văn Thắng	SP Lịch sử - Địa lý K59	Địa lý	3,72	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
24	DTS235D140249037	Nguyễn Hồng Kiều	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
25	DTS235D140249041	Nguyễn Ngọc Linh	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
26	DTS235D140219001	Đinh Hoàng Đạt	SP Địa lý K58	Địa lý	3,70	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
27	DTS255D140219081	Hoàng Nguyễn Ngọc Uyên	SP Địa lý K60A2	Địa lý	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
28	DTS235D140249056	Đinh Thuỳ Sinh	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,65	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
29	DTS235D140249026	Lê Phạm Trung Hiếu	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,65	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
30	DTS235D140219036	Hà Thị Xương	SP Địa lý K58	Địa lý	3,60	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
31	DTS235D140249066	Đinh Hứa Quốc Toản	SP Lịch sử - Địa lý K58	Địa lý	3,94	Tốt		1.950.000		1.950.000	
32	DTS267140219032	Nguyễn Ngọc Hà	SP Địa lý K61A2	Địa lý	27,75		2.150.000			2.150.000	
33	DTS267140219028	Lê Minh Đức	SP Địa lý K61A2	Địa lý	27,75		2.150.000			2.150.000	
34	DTS267140219003	Nguyễn Diệp Ánh	SP Địa lý K61A1	Địa lý	27,50		2.150.000			2.150.000	
35	DTS267140219108	Tôn Thị Kiều Trang	SP Địa lý K61A2	Địa lý	27,00		2.150.000			2.150.000	
36	DTS267140219089	Dương Thơm Thảo	SP Địa lý K61A1	Địa lý	27,00		2.150.000			2.150.000	
37	DTS267140219008	Long Thúy Biểu	SP Địa lý K61A2	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
38	DTS267140219004	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	SP Địa lý K61A2	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
39	DTS267140219079	Nguyễn Thị Quyên	SP Địa lý K61A1	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
40	DTS267140219041	Nguyễn Thị Thanh Huyền	SP Địa lý K61A1	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
41	DTS267140219113	Ngô Linh Khánh Vi	SP Địa lý K61A1	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
42	DTS267140219080	Thân Thị Diễm Quỳnh	SP Địa lý K61A2	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
43	DTS267140219098	Nguyễn Minh Thư	SP Địa lý K61A2	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
44	DTS267140249074	Nguyễn Kim Oanh	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Địa lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
45	DTS267140219095	Sầm Thị Thủy	SP Địa lý K61A1	Địa lý	26,50			1.950.000		1.950.000	
46	DTS267140219010	Vi Văn Cao	SP Địa lý K61A2	Địa lý	26,50			1.950.000		1.950.000	
47	DTS245D140206015	Đào Việt Hải	GD Thể chất K59	TDTT	3,91	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
48	DTS255D140206053	Đào Ngọc Khánh	GD Thể chất K60A1	TDTT	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
49	DTS235D140206046	Ma Thị Vui	GD Thể chất K58	TDTT	3,60	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
50	DTS235D140206033	Thân Thị Lý	GD Thể chất K58	TDTT	3,53	Tốt		1.950.000		1.950.000	
51	DTS235D140206043	Chảo Láo Sử	GD Thể chất K58	TDTT	3,47	Tốt		1.950.000		1.950.000	
52	DTS235D140206016	Nguyễn Trung Dũng	GD Thể chất K58	TDTT	3,47	Khá		1.950.000		1.950.000	
53	DTS235D140206030	Triệu Thị Huyền	GD Thể chất K58	TDTT	3,47	Tốt		1.950.000		1.950.000	
54	DTS235D140206024	Nguyễn Trung Hiển	GD Thể chất K58	TDTT	3,33	Khá		1.950.000		1.950.000	
55	DTS245D140206039	Đàm Anh Tú	GD Thể chất K59	TDTT	3,32	Tốt		1.950.000		1.950.000	
56	DTS245D140206017	Trần Bảo Hân	GD Thể chất K59	TDTT	3,29	Tốt		1.950.000		1.950.000	
57	DTS245D140206042	Phương Thị Hoàng Yến	GD Thể chất K59	TDTT	3,29	Tốt		1.950.000		1.950.000	
58	DTS245D140206023	Hoàng Hải Huy	GD Thể chất K59	TDTT	3,29	Xuất sắc		1.950.000		1.950.000	
59	DTS235D140206029	Bùi Thị Mai Huyên	GD Thể chất K58	TDTT	3,27	Khá		1.950.000		1.950.000	
60	DTS235D140206025	Đinh Văn Huân	GD Thể chất K58	TDTT	3,27	Khá		1.950.000		1.950.000	
61	DTS267810302046	Phạm Diệu Thúy	HLTT H61	TDTT	27,50		2.150.000			2.150.000	
62	DTS267810302043	Nguyễn Thanh Thảo	HLTT H61	TDTT	27,50		2.150.000			2.150.000	
63	DTS267810302031	Nguyễn Quang Minh	HLTT H61	TDTT	27,25		2.150.000			2.150.000	
64	DTS267810302049	Trần My Trang	HLTT H61	TDTT	27,25		2.150.000			2.150.000	
65	DTS267810302034	Đào Thị Kim Ngân	HLTT H61	TDTT	27,00		2.150.000			2.150.000	
66	DTS267810302011	Bùi Linh Đan	HLTT H61	TDTT	26,90			1.950.000		1.950.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
67	DTS267810302055	Hoàng Thị Như Ý	HLTT H61	TDTT	26,75			1.950.000		1.950.000	
68	DTS267810302019	Phạm Xuân Hùng	HLTT H61	TDTT	26,75			1.950.000		1.950.000	
69	DTS267810302039	Phạm Mạnh Quang	HLTT H61	TDTT	26,50			1.950.000		1.950.000	
70	DTS267810302028	Nguyễn Duy Mạnh	HLTT H61	TDTT	26,40			1.950.000		1.950.000	
71	DTS267810302020	Trần Thế Hùng	HLTT H61	TDTT	26,30			1.950.000		1.950.000	
72	DTS267810302033	Bàn Hoa Mỹ	HLTT H61	TDTT	26,25			1.950.000		1.950.000	
73	DTS245D140231067	Nguyễn Đào Tuyết Nhung	SP Tiếng Anh K59B	Ngoại ngữ	3,94	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
74	DTS245D140231083	Trần Thị Phương Thảo	SP Tiếng Anh K59C	Ngoại ngữ	3,85	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
75	DTS255D140231117	Đào Thị Thanh Hằng	SP Tiếng Anh K60A2	Ngoại ngữ	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
76	DTS255D140231145	Võ Hoàng Trâm Anh	SP Tiếng Anh K60A1	Ngoại ngữ	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
77	DTS255D140231002	Nguyễn Thị Ngọc Anh	SP Tiếng Anh K60A2	Ngoại ngữ	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
78	DTS255D140231028	Nguyễn Thị Khánh Huyền	SP Tiếng Anh K60A2	Ngoại ngữ	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
79	DTS235D140231029	Ngô Thị Thu Hà	SP Tiếng Anh K58A	Ngoại ngữ	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
80	DTS245D140231065	Đồng Bảo Ngọc	SP Tiếng Anh K59A	Ngoại ngữ	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
81	DTS245D140231014	Bùi Minh Châu	SP Tiếng Anh K59A	Ngoại ngữ	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
82	DTS235D140231003	Hà Duy Anh	SP Tiếng Anh K58A	Ngoại ngữ	3,73	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
83	DTS245D140231039	Trần Thị Minh Huyền	SP Tiếng Anh K59B	Ngoại ngữ	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
84	DTS245D140231063	Nguyễn Kim Ngân	SP Tiếng Anh K59B	Ngoại ngữ	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
85	DTS245D140231043	Đặng Vân Khánh	SP Tiếng Anh K59A	Ngoại ngữ	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
86	DTS255D140231038	Nguyễn Duy Khánh	SP Tiếng Anh K60A1	Ngoại ngữ	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
87	DTS245D140231068	Ngô Thị Hồng Nhung	SP Tiếng Anh K59C	Ngoại ngữ	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
88	DTS245D140231017	Hoàng Thị Cúc	SP Tiếng Anh K59B	Ngoại ngữ	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
89	DTS245D140231026	Đỗ Vân Hà	SP Tiếng Anh K59C	Ngoại ngữ	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
90	DTS235D140231083	Nguyễn Thùy Trang	SP Tiếng Anh K58B	Ngoại ngữ	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
91	DTS235D140231022	Lê Thị Thùy Dung	SP Tiếng Anh K58B	Ngoại ngữ	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
92	DTS235D140231024	Nguyễn Tùng Dương	SP Tiếng Anh K58B	Ngoại ngữ	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
93	DTS235D140231032	Lương Nguyệt Hằng	SP Tiếng Anh K58B	Ngoại ngữ	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
94	DTS235D140231016	Bùi Thị Hồng Chiên	SP Tiếng Anh K58B	Ngoại ngữ	3,73	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
95	DTS267140231013	Phạm Phương Anh	SP Tiếng Anh K61A1	Ngoại ngữ	27,25		2.150.000			2.150.000	
96	DTS267140231012	Phạm Phương Anh	SP Tiếng Anh K61A3	Ngoại ngữ	27,25		2.150.000			2.150.000	
97	DTS267140231110	Trương Tiến Phú	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,75			1.950.000		1.950.000	
98	DTS267140231095	Quách Thu Ngân	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,75			1.950.000		1.950.000	
99	DTS267140231065	Nguyễn Vũ Ngọc Khánh	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,50			1.950.000		1.950.000	
100	DTS267140231048	Lê Thị Thanh Hiền	SP Tiếng Anh K61A3	Ngoại ngữ	26,50			1.950.000		1.950.000	
101	DTS267140231032	Nguyễn Quỳnh Dương	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,50			1.950.000		1.950.000	
102	DTS267140231083	Hoàng Xuân Mai	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,25			1.950.000		1.950.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
103	DTS267140231036	Vũ Minh Đức	SP Tiếng Anh K61A3	Ngoại ngữ	26,25			1.950.000		1.950.000	
104	DTS267140231014	Phạm Thị Vân Anh	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,00			1.950.000		1.950.000	
105	DTS267140231148	Đặng Lê Vy	SP Tiếng Anh K61A1	Ngoại ngữ	26,00			1.950.000		1.950.000	
106	DTS267140231002	Đào Minh Anh	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,00			1.950.000		1.950.000	
107	DTS267140231062	Phạm Thị Minh Kiều	SP Tiếng Anh K61A2	Ngoại ngữ	26,00			1.950.000		1.950.000	
108	DTS267140231084	Lê Hương Mai	SP Tiếng Anh K61A3	Ngoại ngữ	26,00			1.950.000		1.950.000	
109	DTS235D140217075	Nông Kim Tuyến	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
110	DTS235D140217033	Đỗ Thị Thùy Linh	SP Ngữ văn K58B	Ngữ văn	3,91	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
111	DTS255D140217067	Vũ Thị Khánh Linh	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,87	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
112	DTS255D140217182	Nguyễn Thu Hà	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
113	DTS235D140217012	Bùi Tiến Dũng	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
114	DTS235D140217080	Đỗ Thị Hải Yến	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,79	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
115	DTS255D140217002	Khổng Mai Anh	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ văn	3,79	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
116	DTS235D140217005	Vũ Quỳnh Chi	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
117	DTS235D140217026	Nguyễn Minh Huế	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,74	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
118	DTS235D140217046	Lăng Thị Hồng Nhung	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
119	DTS255D140217005	Nguyễn Thị Phương Anh	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ văn	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
120	DTS255D140217156	Đỗ Huyền Trang	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ văn	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
121	DTS235D140217014	Bùi Thị Duyên	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
122	DTS255D140217085	Cao Hoàng Ly	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
123	DTS235D140217065	Hoàng Thị Thư	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,65	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
124	DTS245D140217013	Hà Tiến Đạt	SP Ngữ văn K59A	Ngữ văn	3,63	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
125	DTS235D140217042	Nguyễn Hà My	SP Ngữ văn K58B	Ngữ văn	3,62	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
126	DTS235D140217034	Đinh Phương Linh	SP Ngữ văn K58A	Ngữ văn	3,62	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
127	DTS235D140217072	Phạm Thị Thu Trang	SP Ngữ văn K58B	Ngữ văn	3,91	Tốt		1.950.000		1.950.000	
128	DTS255D140217014	Lương Lê Ngọc Ánh	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
129	DTS255D140217115	Chu Thị Nhung	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ văn	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
130	DTS235D140217062	Hà Thị Thúy Thoa	SP Ngữ văn K58B	Ngữ văn	3,75	Tốt		1.950.000		1.950.000	
131	DTS255D140217148	Bùi Thị Ánh Thư	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,74	Tốt		1.950.000		1.950.000	
132	DTS255D140217079	Ngô Phương Linh	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ văn	3,68	Tốt		1.950.000		1.950.000	
133	DTS245D140217051	Phùng Lê Hà My	SP Ngữ văn K59A	Ngữ văn	3,66	Tốt		1.950.000		1.950.000	
134	DTS245D140217077	Hoàng Phương Thảo	SP Ngữ văn K59A	Ngữ văn	3,66	Tốt		1.950.000		1.950.000	
135	DTS267140217114	Doãn Thảo Nguyên	SP Ngữ văn K61A3	Ngữ văn	27,50		2.150.000			2.150.000	
136	DTS267140217053	Phạm Hồng Hà	SP Ngữ văn K61A2	Ngữ văn	27,50		2.150.000			2.150.000	
137	DTS267140217139	Nguyễn Đình Tây	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,50		2.150.000			2.150.000	
138	DTS267140217073	Hoàng Thị Hương	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
139	DTS267140217163	Dương Thị Bảo Trân	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
140	DTS267140217040	Thạch Thị Bảo Duyên	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
141	DTS267140217045	Phạm Thành Đạt	SP Ngữ văn K61A3	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
142	DTS267140217013	Nguyễn Ngọc Ánh	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
143	DTS267140217076	Nguyễn Mai Hương	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
144	DTS267140217011	Vũ Thị Lan Anh	SP Ngữ văn K61A2	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
145	DTS267140217028	Phạm Thị Quỳnh Chi	SP Ngữ văn K61A1	Ngữ văn	27,00		2.150.000			2.150.000	
146	DTS245D140218012	Lương Thị Bích Hợp	Lịch sử K59	Lịch sử	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
147	DTS245D140218007	Nguyễn Thị Hân	Lịch sử K59	Lịch sử	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
148	DTS235D140218020	Lê Tú Quỳnh	Lịch sử K58	Lịch sử	3,89	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
149	DTS245D140218002	Lê Quỳnh Anh	Lịch sử K59	Lịch sử	3,87	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
150	DTS245D140218017	Hờ Thị Lù	Lịch sử K59	Lịch sử	3,82	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
151	DTS235D140218016	Nông Thị Linh	Lịch sử K60	Lịch sử	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
152	DTS245D140218005	La Thị Hồng Diện	Lịch sử K58	Lịch sử	3,61	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
153	DTS235D140218001	Hạc Hà Anh	Lịch sử K58	Lịch sử	3,60	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
154	DTS267140218063	Phạm Như Quỳnh	K61A1	Lịch sử	27,85		2.150.000			2.150.000	
155	DTS267140218094	Đồng Huyền Trân	K61A1	Lịch sử	27,85		2.150.000			2.150.000	
156	DTS267140218103	Vũ Thị Thảo Vy	K61A1	Lịch sử	26,75			1.950.000		1.950.000	
157	DTS267140218055	Đào Nguyên Phúc	K61A1	Lịch sử	26,75			1.950.000		1.950.000	
158	DTS267140218097	Nguyễn Tú Uyên	K61A1	Lịch sử	26,75			1.950.000		1.950.000	
159	DTS267140218046	Lê Thị Ánh Nguyệt	K61A2	Lịch sử	26,75			1.950.000		1.950.000	
160	DTS267140218002	Trương Thùy An	K61A2	Lịch sử	26,75			1.950.000		1.950.000	
161	DTS235D140209051	Nguyễn Thu Ngân	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
162	DTS235D140209068	Hứa Thị Son	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
163	DTS255D140209112	Bùi Đức Thịnh	SP Toán học K60 định hướng CLC	Toán	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
164	DTS245D140209065	Nguyễn Phương Linh	SP Toán học K59A	Toán	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
165	DTS245D140209007	Nguyễn Ngọc Anh	SP Toán học K59A	Toán	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
166	DTS245D140209117	Phạm Thanh Tú	SP Toán học K59A	Toán	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
167	DTS245D140209029	Nguyễn Đức Giang	SP Toán học K59A	Toán	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
168	DTS245D140209085	Khổng Thanh Nhàn	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
169	DTS235D140209076	Lê Thanh Trà	SP Toán học K58	Toán	3,88	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
170	DTS245D140209087	Nguyễn Hồng Nhung	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,86	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
171	DTS255D140210055	Nguyễn Thùy Linh	SP Tin học K60A1	Toán	3,85	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
172	DTS255D140209057	Nguyễn Thị Khánh Huyền	SP Toán học K60A2	Toán	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
173	DTS245D140209064	Nguyễn Thị Thùy Linh	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
174	DTS245D140209110	Đặng Thị Huyền Trang	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
175	DTS245D140210032	Nguyễn Diễm Hương	SP Tin học K59B	Toán	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
176	DTS245D140209052	Ngô Thị Thanh Huyền	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
177	DTS235D140209073	Nguyễn Phương Thảo	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
178	DTS235D140209055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
179	DTS245D140209061	Nguyễn Thị Phương Linh	SP Toán học K59A	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
180	DTS245D140209108	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	SP Toán học K59B	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
181	DTS245D140209021	Nguyễn Huyền Diệu	SP Toán học K59A	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
182	DTS255D140209092	Dương Thị Bích Nguyệt	SP Toán học K60A2	Toán	3,80	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
183	DTS255D140209174	Nông Quế Hằng	SP Toán học K60A2	Toán	3,78	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
184	DTS255D140210007	Trần Việt Anh	SP Tin học K60A2	Toán	3,78	Tốt		1.950.000		1.950.000	
185	DTS235D140209023	Phan Trung Hiếu	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	3,77	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
186	DTS255D140209049	Nguyễn Văn Hòa	SP Toán học K60 định hướng CLC	Toán	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
187	DTS235D140209029	Tạ Quỳnh Hương	SP Toán học K58	Toán	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
188	DTS255D140209122	Nguyễn Quỳnh Trâm	SP Toán học K60A2	Toán	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
189	DTS235D140209080	Sùng A Tủa	SP Toán học K58	Toán	3,72	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
190	DTS245D140209113	Tô Hồng Trang	SP Toán học K59A	Toán	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
191	DTS255D140209124	Nguyễn Hữu Trường	SP Toán học K60A2	Toán	3,70	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
192	DTS235D140209001	Chu Thị Vân Anh	SP Toán học K58	Toán	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
193	DTS255D140209134	Nguyễn Thị Xuân Mai	SP Toán học K60A2	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
194	DTS255D140209120	Nguyễn Minh Trang	SP Toán học K60A2	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
195	DTS245D140209030	Lê Thị Hương Giang	SP Toán học K59B	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
196	DTS245D140209115	Nguyễn Thùy Trang	SP Toán học K59 định hướng CLC	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
197	DTS235D140209006	Lê Thị Ngọc Ánh	SP Toán học K58 định hướng CLC	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
198	DTS245D140209105	Nguyễn Thị Vân Thùy	SP Toán học K59A	Toán	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
199	DTS235D140209034	Lê Thị Hoàng Linh	SP Toán học K58	Toán	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
200	DTS235D140209059	Vũ Thị Nhớ	SP Toán học K58	Toán	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
201	DTS235D140209084	Nguyễn Thị Thanh Xuân	SP Toán học K58	Toán	3,63	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
202	DTS235D140209046	Nguyễn Hà My	SP Toán học K58	Toán	3,63	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
203	DTS245D140210036	Nguyễn Phương Linh	SP Tin học K59A	Toán	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
204	DTS267140209164	Nguyễn Minh Thịnh	SP Toán học K61 định hướng CLC	Toán	28,25		2.150.000			2.150.000	
205	DTS267140209166	Nguyễn Hữu Thuận	SP Toán học K61A2	Toán	27,75		2.150.000			2.150.000	
206	DTS267140209174	Nguyễn Mai Trịnh	SP Toán học K61A2	Toán	27,25		2.150.000			2.150.000	
207	DTS267140209154	Dương Tất Thành	SP Toán học K61A2	Toán	27,25		2.150.000			2.150.000	
208	DTS267140209014	Trần Đức Anh	SP Toán học K61A2	Toán	27,00		2.150.000			2.150.000	
209	DTS267140209028	Nguyễn Văn Chiến	SP Toán học K61A2	Toán	27,00		2.150.000			2.150.000	
210	DTS267140209069	Trần Văn Huy	SP Toán học K61A1	Toán	27,00		2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
211	DTS267140209183	Hoàng Quang Vinh	SP Toán học K61A1	Toán	27,00		2.150.000			2.150.000	
212	DTS267140209048	Dương Thị Thu Hà	SP Toán học K61A2	Toán	27,00		2.150.000			2.150.000	
213	DTS267140209133	Bùi Mai Phương	SP Toán học K61A1	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
214	DTS267140209160	Phạm Phương Thảo	SP Toán học K61A2	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
215	DTS267140209082	Nguyễn Đăng Khoa	SP Toán học K61 định hướng CLC	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
216	DTS267140209139	Nguyễn Anh Quân	SP Toán học K61A1	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
217	DTS267140209149	Võ Minh Tuấn	SP Toán học K61A1	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
218	DTS267140209126	Hoàng Yến Nhi	SP Toán học K61A2	Toán	26,75			1.950.000		1.950.000	
219	DTS267140209036	Đỗ Tiến Dũng	SP Toán học K61A2	Toán	26,50			1.950.000		1.950.000	
220	DTS267140209108	Hứa Chu Thị Chà My	SP Toán học K61A2	Toán	26,25			1.950.000		1.950.000	
221	DTS235D140211025	Trần Thị Thu	SP Vật lý K58	Vật lý	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
222	DTS235D140211016	Lưu Thị Thuỳ Linh	SP Vật lý K58	Vật lý	3,94	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
223	DTS235D140211033	Phạm Hải Yến	SP Vật lý K58	Vật lý	3,94	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
224	DTS245D140211022	Nguyễn Kim Thư	SP Vật lý K59	Vật lý	3,88	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
225	DTS235D140211014	Nguyễn Thị Ngọc Lan	SP Vật lý K58	Vật lý	3,88	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
226	DTS235D140211027	Nguyễn Thị Thư	SP Vật lý K58	Vật lý	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
227	DTS235D140211007	Nguyễn Thị Hà	SP Vật lý K58	Vật lý	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
228	DTS235D140211029	Nguyễn Minh Trang	SP Vật lý K58	Vật lý	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
229	DTS235D140211021	Vũ Thùy Phương	SP Vật lý K58	Vật lý	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
230	DTS267140211012	Nguyễn Tăng Duy	SP Vật lý K61A2	Vật lý	27,25		2.150.000			2.150.000	
231	DTS267140211024	Hoàng Gia Huy	SP Vật lý K61A2	Vật lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
232	DTS267140211010	Đồng Văn Duy	SP Vật lý K61A2	Vật lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
233	DTS267140211014	Nguyễn Tiến Đại	SP Vật lý K61A2	Vật lý	26,75			1.950.000		1.950.000	
234	DTS267140211038	Hoàng Thị Lương	SP Vật lý K61A2	Vật lý	26,50			1.950.000		1.950.000	
235	DTS235D140213032	Đào Thị Hải Yến	SP Sinh học K58	Sinh học	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
236	DTS235D140213020	Đinh Thị Loan	SP Sinh học K58	Sinh học	3,94	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
237	DTS235D140247048	Bùi Thị Ngọc Quỳnh	SP KHTN K58	Sinh học	3,93	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
238	DTS235D140213019	Trần Thùy Linh	SP Sinh học K58	Sinh học	3,86	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
239	DTS235D140213006	Nông Thanh Bình	SP Sinh học K58	Sinh học	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
240	DTS235D140213024	Lưu Thị Minh Phương	SP Sinh học K58	Sinh học	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
241	DTS235D140247011	Trương Thị Hải	SP KHTN K58	Sinh học	3,79	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
242	DTS235D140247037	Nguyễn Lương Bảo Ngọc	SP KHTN K58	Sinh học	3,79	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
243	DTS245D140213003	Trương Việt Đức	SP Sinh học K59	Sinh học	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
244	DTS255D140247097	Lê Trung Huy	SP KHTN K60A1	Sinh học	3,74	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
245	DTS235D140213028	Giang Thu Thuỷ	SP Sinh học K58	Sinh học	3,70	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
246	DTS235D140213017	Nguyễn Thị Thanh Lam	SP Sinh học K58	Sinh học	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
247	DTS245D140247064	Nguyễn Thanh Trúc	SP KHTN K59	Sinh học	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
248	DTS235D140213027	Trần Minh Thảo	SP Sinh học K58	Sinh học	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
249	DTS245D140247063	Đặng Phương Trinh	SP KHTN K59	Sinh học	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
250	DTS235D140213003	Nguyễn Văn Ánh	SP Sinh học K58	Sinh học	3,67	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
251	DTS235D140213011	Nguyễn Thị Hiền	SP Sinh học K58	Sinh học	3,64	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
252	DTS235D140213031	Lý Lan Vân	SP Sinh học K58	Sinh học	3,64	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
253	DTS235D140213030	Hà Thị Tươi	SP Sinh học K58	Sinh học	3,61	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
254	DTS235D140213021	Đỗ Thị Thanh Lụa	SP Sinh học K58	Sinh học	3,75	Tốt		1.950.000		1.950.000	
255	DTS235D140247019	Lê Thu Hường	SP KHTN K58	Sinh học	3,64	Tốt		1.950.000		1.950.000	
256	DTS267140213013	Nguyễn Thị Duyên Hải	SP Sinh học K61	Sinh học	26,00			1.950.000		1.950.000	
257	DTS267140247063	Nguyễn Thị Ngọc Mai	SP KHTN K61A1	Sinh học	25,75			1.950.000		1.950.000	
258	DTS267140247036	Nguyễn Thị Hân	SP KHTN K61A2	Sinh học	25,75			1.950.000		1.950.000	
259	DTS267140247038	Tạ Hoàng Hiệp	SP KHTN K61A2	Sinh học	25,50			1.950.000		1.950.000	
260	DTS267140247089	Trần Huy Tuấn	SP KHTN K61A1	Sinh học	25,25			1.950.000		1.950.000	
261	DTS267140247085	Dương Xuân Tiến	SP KHTN K61A1	Sinh học	25,25			1.950.000		1.950.000	
262	DTS267140247007	Dương Hồng Ánh	SP KHTN K61A1	Sinh học	25,25			1.950.000		1.950.000	
263	DTS267140247092	Nguyễn Thị Thảo	SP KHTN K61A2	Sinh học	25,25			1.950.000		1.950.000	
264	DTS267140247056	Đinh Tiến Khương	SP KHTN K61A2	Sinh học	25,25			1.950.000		1.950.000	
265	DTS267140247029	Trần Thị Bảo Hà	SP KHTN K61A1	Sinh học	25,00			1.950.000		1.950.000	
266	DTS235D310403030	Vũ Thị Thu Phương	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
267	DTS235D310403041	Nguyễn Bình Vương	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,75	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
268	DTS235D310403017	Triệu Thị Huệ	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
269	DTS235D310403019	Nguyễn Quang Huy	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
270	DTS235D310403020	Nguyễn Thu Huyền	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,78	Tốt		1.950.000		1.950.000	
271	DTS235D310403001	Phùng Thị Ngọc Ánh	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,59	Tốt		1.950.000		1.950.000	
272	DTS245D310403046	Bùi Hoài Thương	Tâm lý học GD K59	Tâm lý Giáo dục	3,59	Tốt		1.950.000		1.950.000	
273	DTS245D140101045	Lê Phương Uyên	Giáo dục học K59	Tâm lý Giáo dục	3,47	Tốt		1.950.000		1.950.000	
274	DTS245D310403007	Lê Thị Kim Anh	Tâm lý học GD K59	Tâm lý Giáo dục	3,44	Tốt		1.950.000		1.950.000	
275	DTS235D310403032	Hoàng Thị Thảo	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,44	Tốt		1.950.000		1.950.000	
276	DTS235D310403022	Chu Phương Linh	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,41	Tốt		1.950.000		1.950.000	
277	DTS235D310403040	Nguyễn Thị Vui	Tâm lý học GD K58	Tâm lý Giáo dục	3,34	Tốt		1.950.000		1.950.000	
278	DTS235D140201196	Trần Hà Vi	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
279	DTS235D140201199	Chu Thị Vui	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
280	DTS235D140201051	Nguyễn Thu Hiền	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
281	DTS235D140201062	Lò Thị Hồng	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	4,00	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
282	DTS235D140201156	Ma Thạch Thảo	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
283	DTS235D140201069	La Thu Hường	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
284	DTS235D140201021	Nguyễn Linh Đan	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
285	DTS235D140201140	Đinh Thị Quỳnh Phú	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
286	DTS235D140201008	Triệu Thị Bẩy	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
287	DTS235D140201030	Hoàng Thị Thùy Dung	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
288	DTS235D140201130	Quàng Thị Ánh Nguyệt	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,92	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
289	DTS235D140201161	Nguyễn Thị Thu Thảo	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
290	DTS235D140201099	Vũ Nguyễn Ngọc Linh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
291	DTS255D140201215	Phan Thị Thu Hiền	GD Mầm non K60A10	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
292	DTS235D140201034	Đàm Thị Duyên	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
293	DTS235D140201202	Đoàn Hải Yến	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
294	DTS245D140201020	Đàm Thị Kim Chuyên	GD Mầm non K59D	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
295	DTS235D140201158	Nông Thị Thảo	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
296	DTS235D140201111	Nguyễn Thị Trà My	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
297	DTS235D140201037	Quách Thị Giang	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
298	DTS255D140201565	Nguyễn Đức Quang	GD Mầm non K60A4	Giáo dục Mầm non	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
299	DTS255D140201022	Lê Phương Anh	GD Mầm non K60A2	Giáo dục Mầm non	3,81	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
300	DTS255D140201498	Nguyễn Thị Ý Nhi	GD Mầm non K60A2	Giáo dục Mầm non	3,78	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
301	DTS235D140201109	Ly Bạch Mai	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
302	DTS235D140201047	Vy Thị Hạnh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
303	DTS235D140201197	Hoàng Thị Khánh Vi	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
304	DTS245D140201214	Trần Thị Trang	GD Mầm non K59B	Giáo dục Mầm non	3,71	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
305	DTS255D140201855	Nguyễn Trà My	GD Mầm non K60A7	Giáo dục Mầm non	3,69	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
306	DTS235D140201068	Lành Thị Hương	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,68	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
307	DTS235D140201185	Nguyễn Huyền Trang	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
308	DTS235D140201204	Đỗ Thị Hải Yến	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
309	DTS235D140201082	Đinh Ngọc Lan	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
310	DTS235D140201104	Hà Thị Luyến	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
311	DTS235D140201086	Hà Thị Vĩnh Lê	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,66	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
312	DTS235D140201107	Nguyễn Thị Lý	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,63	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
313	DTS255D140201651	Nguyễn Thị Phương Thảo	GD Mầm non K60A7	Giáo dục Mầm non	3,63	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
314	DTS245D140201081	Nguyễn Thị Hường	GD Mầm non K59A	Giáo dục Mầm non	3,61	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
315	DTS235D140201171	Nông Thanh Thuý	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,61	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
316	DTS235D140201105	Hoàng Thị Ly	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
317	DTS235D140201029	Giàng Thị Dinh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
318	DTS235D140201123	Mào Bích Ngọc	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
319	DTS235D140201168	Lý Minh Thư	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
320	DTS235D140201049	Lò Thị Hào	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
321	DTS235D140201129	Lò Thị Nguyệt	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
322	DTS235D140201142	Nông Thị Thu Phương	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
323	DTS235D140201205	Nguyễn Thị Yến	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
324	DTS235D140201114	Vừ Thị Na	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
325	DTS235D140201144	Lò Thị Phượng	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
326	DTS235D140201065	Nông Thị Huệ	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
327	DTS235D140201149	Dương Như Quỳnh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
328	DTS235D140201137	Lò Thị Oanh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,92	Tốt		1.950.000		1.950.000	
329	DTS235D140201203	Triệu Thị Yến	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,89	Tốt		1.950.000		1.950.000	
330	DTS235D140201072	Cù Thị Thu Hường	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
331	DTS235D140201150	Nguyễn Thị San	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
332	DTS235D140201179	Nguyễn Kiều Trang	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
333	DTS235D140201052	Hoàng Thị Hiếu	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
334	DTS235D140201118	Lý Thị Hồng Ngân	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
335	DTS235D140201193	Lò Thị Vân	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
336	DTS235D140201176	Nông Thủy Tiên	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
337	DTS255D140201441	Nguyễn Thị Lan Nga	GD Mầm non K60A5	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
338	DTS235D140201023	Triệu Kiều Diễm	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
339	DTS235D140201167	Ngô Thị Minh Thư	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
340	DTS235D140201002	Lò Thị Lan Anh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
341	DTS235D140201050	Đặng Thu Hảo	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,84	Tốt		1.950.000		1.950.000	
342	DTS235D140201110	Lường Thị Mai	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
343	DTS235D140201007	Lã Thị Ngọc Ánh	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
344	DTS235D140201016	Giáp Thị Quỳnh Chi	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
345	DTS235D140201157	Ma Thị Diệu Thảo	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
346	DTS235D140201043	Ma Thị Hằng	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
347	DTS235D140201119	Lò Thị Ngân	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,82	Tốt		1.950.000		1.950.000	
348	DTS235D140201077	Vũ Ngọc Khánh	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,79	Tốt		1.950.000		1.950.000	
349	DTS255D140201369	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	GD Mầm non K60A5	Giáo dục Mầm non	3,78	Tốt		1.950.000		1.950.000	
350	DTS235D140201194	Sùng Thị Hoàng Vân	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
351	DTS235D140201088	Nông Thị Liên	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
352	DTS235D140201188	Nông Thị Thanh Tú	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
353	DTS235D140201073	Bùi Thị Huyền	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
354	DTS235D140201178	Lại Thị Trang	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
355	DTS235D140201162	Dương Minh Thảo	GD Mầm non K58C	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
356	DTS235D140201014	Lò Thị Biêng	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
357	DTS235D140201028	Hoàng Thị Diệu	GD Mầm non K58A	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
358	DTS235D140201011	Trịnh Thị Bích	GD Mầm non K58B	Giáo dục Mầm non	3,76	Tốt		1.950.000		1.950.000	
359	DTS267310403047	Bùi Thị Lệ Quyên	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,60			1.950.000		1.950.000	
360	DTS267310403011	Lại Phấn Điệp	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,35			1.950.000		1.950.000	
361	DTS267310403022	Nguyễn Quốc Huy	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,35			1.950.000		1.950.000	
362	DTS267310403015	Trần Hồng Hạnh	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,25			1.950.000		1.950.000	
363	DTS267310403004	Nguyễn Thảo Chi	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,00			1.950.000		1.950.000	
364	DTS267310403006	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,00			1.950.000		1.950.000	
365	DTS267310403017	Vũ Thị Hiền	Tâm lý học GD K61	Tâm lý Giáo dục	25,00			1.950.000		1.950.000	
366	DTS267140201100	Trần Thanh Ngân	GD Mầm non K61A1	Giáo dục Mầm non	26,25			1.950.001		1.950.001	
367	DTS267140201127	Đỗ Như Quỳnh	GD Mầm non K61A1	Giáo dục Mầm non	26			1.950.002		1.950.002	
368	DTS267140201116	Phạm Thị Phương Nhi	GD Mầm non K61A2	Giáo dục Mầm non	25,75			1.950.003		1.950.003	
369	DTS267140201054	Hoàng Thị Thanh Hương	GD Mầm non K61A3	Giáo dục Mầm non	25,75			1.950.004		1.950.004	
370	DTS267140201086	Nguyễn Thị Hương Ly	GD Mầm non K61A2	Giáo dục Mầm non	25,5			1.950.005		1.950.005	
371	DTS267140201058	Hà Ngọc Khánh	GD Mầm non K61A1	Giáo dục Mầm non	25,5			1.950.006		1.950.006	
372	DTS267140201103	Nguyễn Bích Ngọc	GD Mầm non K61A1	Giáo dục Mầm non	25,5			1.950.007		1.950.007	
373	DTS267140201074	Nguyễn Khánh Linh	GD Mầm non K61A2	Giáo dục Mầm non	25,5			1.950.008		1.950.008	
374	DTS267140201114	Hoàng Thị Yến Nhi	GD Mầm non K61A3	Giáo dục Mầm non	25,5			1.950.009		1.950.009	
375	DTS245D140202143	Nguyễn Bảo Ngọc	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	4	Xuất sắc	2.150.000				
376	DTS235D140202008	Lê Thị Bảo Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	4	Xuất sắc	2.150.000				
377	DTS235D140202064	Thân Thị Hằng	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	4	Xuất sắc	2.150.000				
378	DTS235D140202052	Lê Thị Thu Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	4	Xuất sắc	2.150.000				
379	DTS235D140202074	Lục Ban Thị Mai Hiên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,95	Xuất sắc	2.150.000				
380	DTS235D140202218	Trần Hà Vy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,95	Xuất sắc	2.150.000				
381	DTS235D140202057	Phạm Thu Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,95	Xuất sắc	2.150.000				
382	DTS235D140202084	Nguyễn Thị Thu Hoài	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,95	Xuất sắc	2.150.000				
383	DTS235D140202162	Nguyễn Đình Kim Oanh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,95	Xuất sắc	2.150.000				
384	DTS245D140202164	Hoàng Thị Thu Phương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,94	Xuất sắc	2.150.000				
385	DTS235D140202139	Từ Hà My	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,94	Xuất sắc	2.150.000				
386	DTS245D140202181	Nguyễn Thanh Thảo	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,94	Xuất sắc	2.150.000				
387	DTS245D140202041	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,94	Xuất sắc	2.150.000				
388	DTS245D140202095	Hoàng Thị Hồng Liên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,94	Xuất sắc	2.150.000				
389	DTS235D140202095	Đỗ Thu Hường	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,92	Xuất sắc	2.150.000				
390	DTS255D140202119	Phạm Thùy Dương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A1	3,91	Xuất sắc	2.150.000				

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
391	DTS235D140202083	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
392	DTS235D140202006	Hà Hải Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
393	DTS235D140202087	Trần Thu Huệ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
394	DTS235D140202173	Phan Thị Như Quỳnh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
395	DTS235D140202201	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
396	DTS235D140202080	Bùi Mai Hiền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
397	DTS235D140202012	Lương Thị Phương Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,89	Xuất sắc	2.150.000				
398	DTS245D140202178	Mẫn Thu Thảo	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
399	DTS235D140202059	Nguyễn Ngân Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
400	DTS235D140202068	Đặng Thị Thu Hằng	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
401	DTS245D140202146	Trần Huyền Ngọc	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
402	DTS245D140202037	Phùng Thị Mỹ Dung	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
403	DTS245D140202069	Ngô Thị Huệ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
404	DTS245D140202214	Đào Thu Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
405	DTS245D140202065	Nguyễn Thị Hoa	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
406	DTS245D140202020	Cao Thị Ngọc Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
407	DTS245D140202091	Lê Thị Ngọc Lan	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,88	Xuất sắc	2.150.000				
408	DTS235D140202069	Lưu Hồng Hạnh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,87	Xuất sắc	2.150.000				
409	DTS235D140202228	Nông Thị Như Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,84	Xuất sắc	2.150.000				
410	DTS235D140202150	Mẫn Thị Minh Nhân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,84	Xuất sắc	2.150.000				
411	DTS235D140202119	Nguyễn Khánh Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,84	Xuất sắc	2.150.000				
412	DTS235D140202186	Lục Thị Thơm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,84	Xuất sắc	2.150.000				
413	DTS235D140202113	Lương Thùy Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,84	Xuất sắc	2.150.000				
414	DTS255D140202182	Nguyễn Thúy Hiền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
415	DTS235D140202193	Phạm Thanh Thủy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
416	DTS255D140202779	Lê Hương Giang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
417	DTS255D140202265	Đặng Hà Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
418	DTS235D140202103	Nguyễn Thị Huyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
419	DTS235D140202021	Trần Thị Lan Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
420	DTS255D140202271	Đỗ Mai Hà Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A6	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
421	DTS235D140202032	Nguyễn Thảo Chi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
422	DTS255D140202111	Nguyễn Thuỳ Dương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
423	DTS255D140202245	Nguyễn Thiên Lam	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,82	Xuất sắc	2.150.000				
424	DTS235D140202107	Đào Ngọc Lan	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,81	Xuất sắc	2.150.000				
425	DTS245D140202186	Trần Minh Thu	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,81	Xuất sắc	2.150.000				
426	DTS245D140202090	Nguyễn Thị Lan	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,81	Xuất sắc	2.150.000				

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
427	DTS245D140202151	Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,81	Xuất sắc	2.150.000				
428	DTS235D140202110	Hà Thị Liên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
429	DTS235D140202030	Lương Hậu Hồng Bình	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
430	DTS235D140202067	Vũ Thị Minh Hằng	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
431	DTS235D140202128	Nguyễn Mai Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
432	DTS235D140202056	Thân Ngọc Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
433	DTS235D140202136	Phạm Phương Mai	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
434	DTS235D140202148	Nguyễn Thị Ngọc	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
435	DTS235D140202027	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
436	DTS235D140202100	Vũ Ngọc Huyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,79	Xuất sắc	2.150.000				
437	DTS245D140202220	Tạ Thị Thanh Vân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,78	Xuất sắc	2.150.000				
438	DTS245D140202030	Nguyễn Ngọc Linh Chi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,78	Xuất sắc	2.150.000				
439	DTS245D140202105	Phạm Khánh Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,78	Xuất sắc	2.150.000				
440	DTS245D140202171	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,78	Xuất sắc	2.150.000				
441	DTS245D140202071	Hồ Quỳnh Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59C	3,78	Xuất sắc	2.150.000				
442	DTS235D140202194	Nguyễn Thu Thủy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,77	Xuất sắc	2.150.000				
443	DTS235D140202018	Nguyễn Thị Minh Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
444	DTS235D140202181	Bùi Phương Thảo	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
445	DTS235D140202197	Đoàn Thị Diệu Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58A	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
446	DTS235D140202137	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
447	DTS235D140202185	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58C	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
448	DTS255D140202219	Vũ Khánh Huyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,76	Xuất sắc	2.150.000				
449	DTS245D140202202	Vũ Ngọc Trâm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
450	DTS245D140202039	Nguyễn Thị Thùy Dương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
451	DTS245D140202149	Diệp Thị Thảo Nguyên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59A	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
452	DTS245D140202228	Nguyễn Yến Vy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59 định hướng CLC	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
453	DTS245D140202023	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
454	DTS245D140202185	Lưu Thanh Thơ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
455	DTS245D140202073	Phạm Thị Thu Hường	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K59B	3,75	Xuất sắc	2.150.000				
456	DTS235D140202221	Phạm Thị Hải Yến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58B	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
457	DTS255D140202298	Trịnh Thị Kim Loan	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A2	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
458	DTS255D140202329	Triệu Nhật Minh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A4	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
459	DTS255D140202615	Cao Tường Vy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A6	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
460	DTS255D140202150	Trần Thị Minh Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
461	DTS255D140202552	Đào Út Thương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
462	DTS255D140202735	Nguyễn Linh Chi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60A8	3,74	Xuất sắc	2.150.000				

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
463	DTS235D140202130	Vũ Khánh Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
464	DTS255D140202009	Trần Hoài Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K60 định hướng CLC	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
465	DTS235D140202165	Lỗ Ngọc Phương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K58 định hướng CLC	3,74	Xuất sắc	2.150.000				
466	DTS255D140204018	Nguyễn Thị Minh Lan	Giáo dục công dân K60	Giáo dục Chính trị	3,91	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
467	DTS235D140205012	Triệu Thị Nhớ	GD Chính trị K58	Giáo dục Chính trị	3,89	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
468	DTS235D140205023	Dương Mạnh Tùng	GD Chính trị K58	Giáo dục Chính trị	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
469	DTS235D140205021	Hoàng Thị Tình	GD Chính trị K58	Giáo dục Chính trị	3,83	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
470	DTS235D140205017	Nguyễn Thị Sinh	GD Chính trị K58	Giáo dục Chính trị	3,78	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
471	DTS235D140205014	Lù Thị Vàng Oanh	GD Chính trị K58	Giáo dục Chính trị	3,78	Xuất sắc	2.150.000			2.150.000	
472	DTS267140221038	Vũ Trần Khánh Ly	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	28,25		2.150.000			0	
473	DTS267140202458	Đặng Thanh Thảo	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	28,00		2.150.000			0	
474	DTS267140221004	Mông Trúc Anh	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	27,90		2.150.000			0	
475	DTS267140221056	Nguyễn Hà Phương	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	27,70		2.150.000			0	
476	DTS267140221037	Đỗ Thành Long	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	27,50		2.150.000			0	
477	DTS267140221055	Nông Thị Quỳnh Như	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	27,50		2.150.000			0	
478	DTS267140221018	Đinh Kim Đan	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	27,50		2.150.000			0	
479	DTS267140221047	Hoàng Như Ngọc	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	27,05		2.150.000			0	
480	DTS267140221030	Nông Nguyễn Tú Lan	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	26,95			1.950.000		1.950.000	
481	DTS267140221027	Hoàng Duy Kiên	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	26,95			1.950.000		1.950.000	
482	DTS267140221074	Trần Ngọc Hiền Thư	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	26,95			1.950.000		1.950.000	
483	DTS267140202078	Trần Ngọc Bảo Chi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	26,75			1.950.000		1.950.000	
484	DTS267140221058	Phạm Vũ Bảo Phương	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	26,63			1.950.000		1.950.000	
485	DTS267140221050	Bàn Thảo Nguyên	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	26,50			1.950.000		1.950.000	
486	DTS267140202202	Đặng Thị Thanh Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	26,50			1.950.000		1.950.000	
487	DTS267140202103	Nguyễn Trịnh Khánh Dung	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	26,50			1.950.000		1.950.000	
488	DTS267140202367	Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61 định hướng CLC	26,50			1.950.000		1.950.000	
489	DTS267140202437	Nguyễn Đắc Tiến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	26,50			1.950.000		1.950.000	
490	DTS267140202542	Hoàng Thành Trung	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	26,50			1.950.000		1.950.000	
491	DTS267140202416	Nguyễn Thế Lệ Quyên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	26,50			1.950.000		1.950.000	
492	DTS267140202512	Hiên Thị Huyền Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	26,50			1.950.000		1.950.000	
493	DTS267140221028	Lê Cao Khải	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	26,45			1.950.000		1.950.000	
494	DTS267140202442	Tạ Tú Tú	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	26,25			1.950.000		1.950.000	
495	DTS267140202042	Hà Ngọc Ánh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	26,25			1.950.000		1.950.000	
496	DTS267140202284	Vũ Thùy Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	26,25			1.950.000		1.950.000	
497	DTS267140202302	Phạm Thị Ngọc Mai	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	26,25			1.950.000		1.950.000	
TỔNG			**x**	**x**	**3,31**	**Tốt**	**694.450.000**	**339.300.045**	**0**	**820.900.045**	**x**

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G

Ấn định danh sách: 497 Sinh viên,/,

Trong đó:

Mức 1: 2,000,000 đồng: 323 Sinh viên

Mức 2: 1,750,000 đồng: 174 Sinh viên

Mức 3: 1,590,000 đồng: 0 Sinh viên